# CTCP Tập đoàn An Phát Holdings (HSX: APH)

FireAnt

| Ngày 28/06/2024 | 9,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **-14.3%** | **9.9%** | **19.2%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 6,900 - 10,900 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 2,195 |
| Số lượng CPLH (CP) | 243,884,268 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 2,987,725 |
| Sở hữu nước ngoài | 28.3% |
| Beta | 1.03 |
| EPS | 612 |
| P/E | 14.7 |

### Tỷ suất lợi nhuận

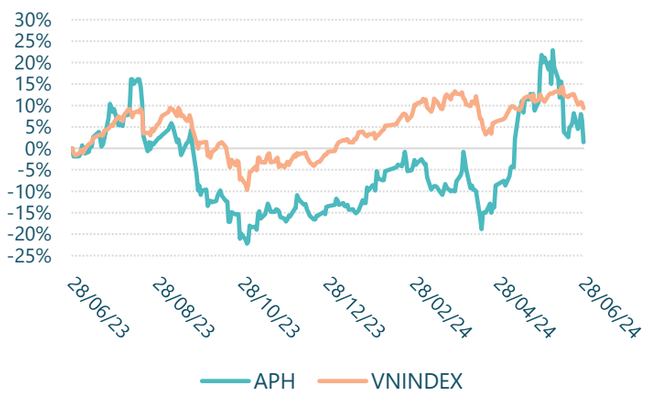


### Doanh thu thuần

*Q2/24*

**3,252**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼136 | -4.0%

YoY: ▲ 6.00 | 0.2%

### Nợ/VCSH

*Q2/24*

**117%**

YoY: +/-▲ 2.1%

### LN gộp

*Q2/24*

**458**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 39.0 | 9.4%

YoY: ▲ 161 | 54.4%

### ROE (TTM)

*Q2/24*

**2.5%**

YoY: +/-▲ 1.1%

### LN trước thuế

*Q2/24*

**155**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼10.0 | -5.8%

YoY: ▲ 128 | 480%

### ROA (TTM)

*Q2/24*

**1.2%**

YoY: +/-▲ 0.5%

### Kết quả kinh doanh Q2/24

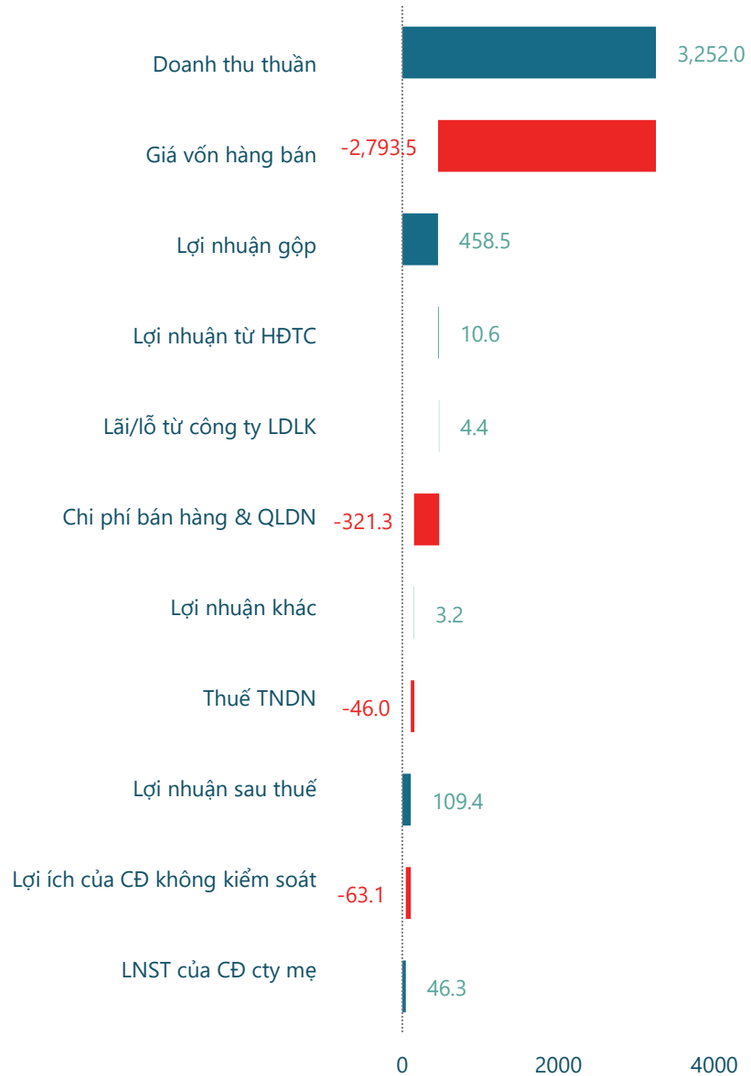

## Kết quả kinh doanh

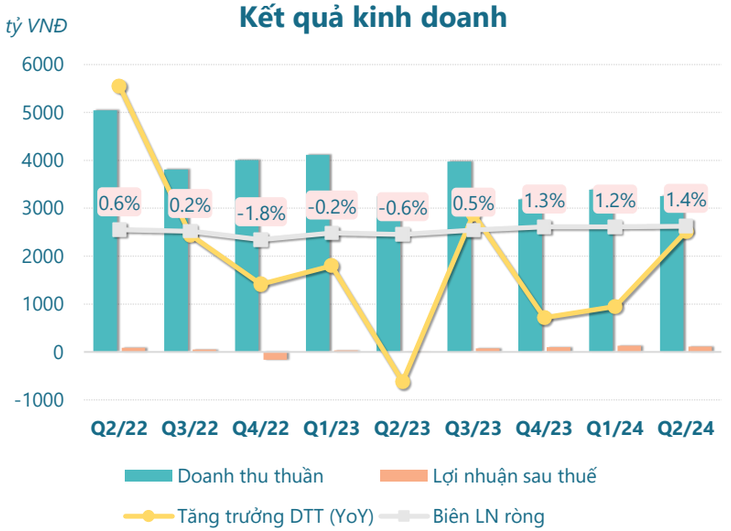


Kết quả kinh doanh của **APH** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,252 tỷ đồng** tăng thêm **0.19%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 109.4 tỷ đồng**, **tăng trưởng 1057%** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **6,640 tỷ đồng** thấp hơn 9.82% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 242.0 tỷ đồng** cao hơn 438% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 152.2 tỷ đồng**, giảm đi 7.97% so với kỳ trước và cao hơn 518% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 10.62 tỷ đồng**, tăng thêm 14.16 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 29.48 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 3.22 tỷ đồng**, tăng thêm 32100% so với kỳ trước và cao hơn 49.1% so với cùng kỳ năm trước.

## Cơ cấu lợi nhuận

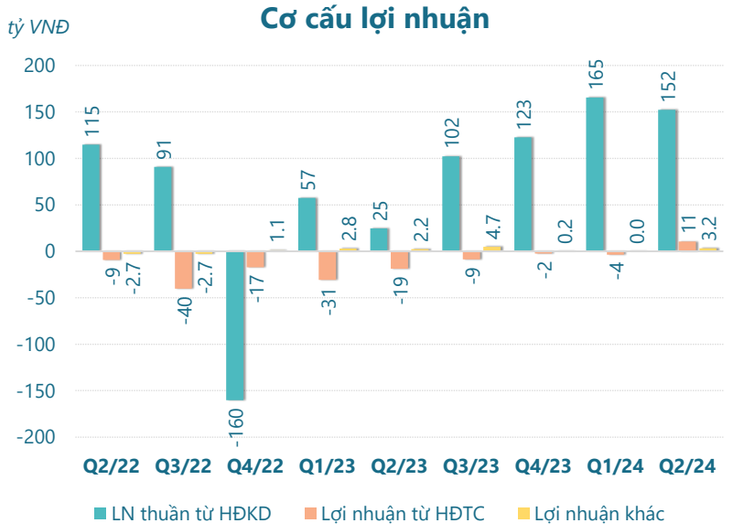


## Cơ cấu chi phí

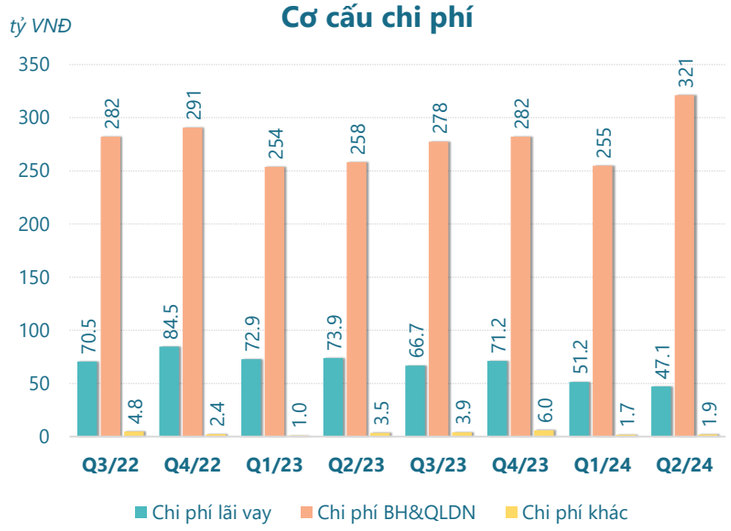


Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **47.11 tỷ đồng** giảm đi 8.04% so với kỳ trước và thấp hơn 36.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **321.3 tỷ đồng** tăng thêm 26.0% so với kỳ trước và cao hơn 24.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.94 tỷ đồng** tăng thêm 16.2% so với kỳ trước và thấp hơn 44.1% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Tập đoàn An Phát Holdings (HSX: APH)

FireAnt

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/24 | Q1/24 | Thay đổi QoQ | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **3,252** | **3,388** | **-4.0%** | **3,246** | **0.2%** | **6,640** | **7,363** | **-9.8%** |
| Giá vốn hàng bán | 2,794 | 2,969 | -5.9% | 2,948 | -5.2% | 5,762 | 6,727 | -14.3% |
| **Lợi nhuận gộp** | 458 | 419 | 9.4% | 297 | 54.4% | 878 | 636 | 37.9% |
| Doanh thu HĐTC | 102 | 52.6 | 93.7% | 70.3 | 44.9% | 155 | 127 | 22.1% |
| Chi phí TC | 91.3 | 56.2 | 62.4% | 89.2 | 2.3% | 147 | 176 | -16.3% |
| **Chi phí lãi vay** | 47.1 | 51.2 | -8.0% | 73.9 | -36.2% | 98.3 | 147 | -33.0% |
| LN trong công ty LKLD | **4.41** | **4.76** | **-7.3%** | **4.12** | **7.1%** | **9.17** | **7.24** | **26.7%** |
| Chi phí bán hàng | 208 | 146 | 42.5% | 141 | 47.5% | 354 | 275 | 28.8% |
| Chi phí QLDN | **113** | **109** | **3.9%** | **117** | **-3.2%** | **222** | **237** | **-6.2%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 152 | 165 | -7.7% | 24.6 | 519% | 318 | 82.0 | 287% |
| Lợi nhuận khác | **3.22** | **0.01** | **32075%** | **2.16** | **49.0%** | **3.23** | **4.99** | **-35.3%** |
| **LN trước thuế** | 155 | 165 | -5.8% | 26.8 | 480% | 321 | 87.0 | 269% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **109** | **133** | **-17.7%** | **9.46** | **1057%** | **242** | **44.8** | **441%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **46.3** | **42.2** | **9.8%** | **-18.5** | **350%** | **88.5** | **-25.6** | **446%** |

## Chỉ số thanh khoản

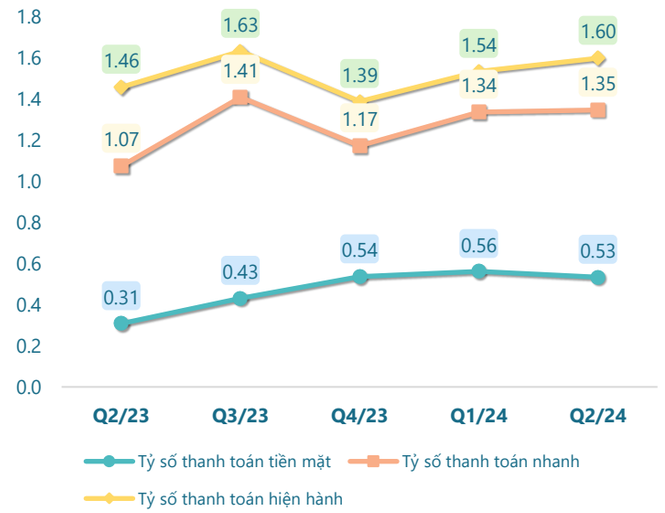


## Biên lợi nhuận

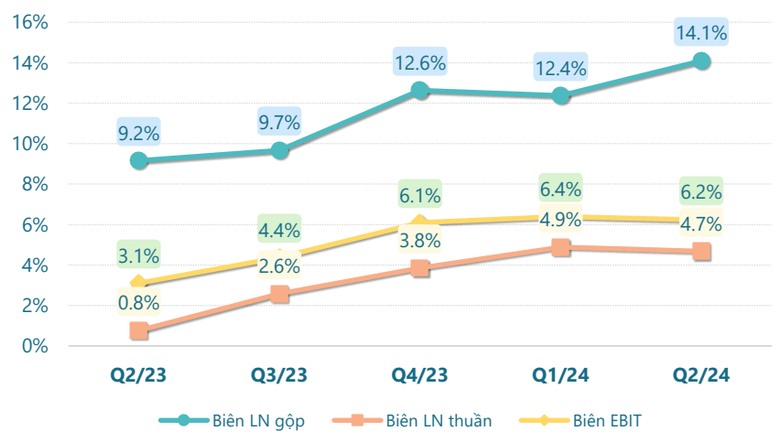


## Tỷ suất sinh lợi

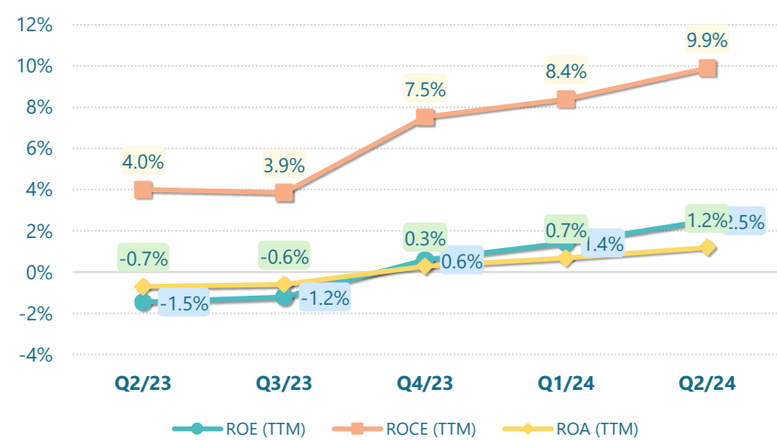

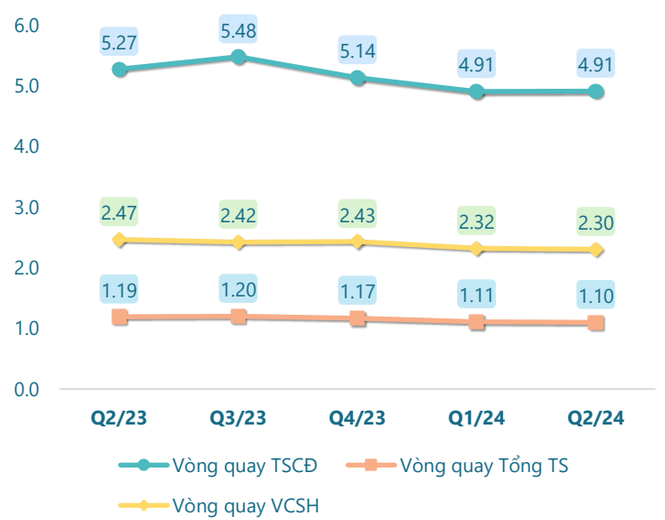
## Vòng quay tài sản